

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST

Ngày: 14/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu, ông Nguyễn Nam Long và bà Nguyễn Thị Hòe.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/HSST-QĐ ngày 27/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1981 tại xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình T1, sinh năm 1949; con bà: Đào Thị Đ, sinh năm 1949; anh chị em ruột có 06 người, T là con thứ ba trong gia đình; vợ Hoàng Thị Y, sinh năm 1984; có 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/11/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho Bị cáo* Nguyễn Đình T: Ông Nguyễn Văn N, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt.

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Ngọc H; sinh ngày 01/01/1983. Địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Thành T2, sinh ngày 01/8/1986. Địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh [Trần Đình T3](#), sinh ngày 06/6/1966. Địa chỉ: [Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#). Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh [Nguyễn Đình L](#), sinh ngày 18/9/1981. Địa chỉ: [phường P, quận H, thành phố Hà Nội](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Nguyễn Đình T](#), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1981, trú tại [xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An](#) là lao động tự do, không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cũng không có mối quan hệ để tác động người có thẩm quyền trong việc giải ngân nguồn vốn ODA của tổ chức JICA. Tuy nhiên, qua các mối quan hệ xã hội, [Nguyễn Đình T](#) có quen biết với anh [Nguyễn Ngọc H](#), sinh năm 1983, trú tại [xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) từ năm 2022. Biết anh [H](#) có mở doanh nghiệp đang cần nguồn vốn để mở rộng kinh doanh nên [T](#) đã đưa ra thông tin có mối quan hệ với người có thẩm quyền ở Văn phòng Chính phủ có khả năng xin nguồn vốn ODA của Tổ chức JICA hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp. Anh [H](#) tin tưởng nên đưa [T](#) đi thăm trang trại của mình, [T](#) nói đủ điều kiện để hỗ trợ vốn vay "Phủ xanh đất trống, đồi trọc" với nguồn vốn vay từ 15 đến 20 tỷ đồng và yêu cầu anh [H](#) chi một khoản tiền để lo lót làm hồ sơ. Anh [H](#) tin tưởng nên từ ngày 11/11/2022 đến ngày 03/02/2023 đã nhiều lần chuyển tiền thông qua tài khoản ngân hàng số 360205591585 mở tại [Ngân hàng A chi nhánh tỉnh N](#), tài khoản số 521920876910 mở tại [Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Đ](#) đều mang tên [Nguyễn Đình T](#) và đưa trực tiếp tiền mặt cho [T](#) với tổng số tiền 993.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, [Nguyễn Đình T](#) không thực hiện như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân và không có khả năng chỉ trả.

Vật chứng vụ án:

- Sao kê tài khoản ngân hàng số 0311000688269 [ngân hàng V](#) mang tên [Nguyễn Ngọc H](#); 01 (một) USB nhãn hiệu SanDisk; 01 (một) tập gồm 08 tờ giấy A4 chụp màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn giữa [Nguyễn Đình T](#) và [Nguyễn Ngọc H](#).

- Sao kê tài khoản số 360205591585 mở tại [Ngân hàng A chi nhánh tỉnh N](#) mang tên [Nguyễn Đình T](#) và 521920876910 mở tại [Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Đ](#) mang tên [Nguyễn Đình T](#).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo [Nguyễn Đình T](#) đã nộp số tiền 230.000.000 đồng để bồi thường khắc phục thiệt hại cho anh [Nguyễn Ngọc H](#).

Tại bản Cáo trạng số 430/CT-VKS-P3 ngày 25 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo [Nguyễn Đình T](#) ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bộ bị cáo phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt [Nguyễn Đình T](#) từ 09 năm đến 10 năm tù theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Về vật chứng tiếp tục tạm giữ trong hồ sơ vụ án các giấy tờ vay nợ. Về trách nhiệm dân sự: buộc tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 993.000.000đ - 230.000.000đ = 763.000.000đ. Án phí phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đề nghị để cho bị cáo hưởng hình phạt dưới khung bị truy tố.

Ý kiến của bị cáo [Nguyễn Đình T](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Q](#), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Đình T](#) đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đến ngày 03 tháng 02 năm 2023, [Nguyễn Đình T](#) bằng thủ đoạn đưa ra thông tin có khả năng giải ngân nguồn vốn ODA để chiếm đoạt của anh [Nguyễn Ngọc H](#) số tiền 993.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo [Nguyễn Đình T](#) đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Sau khi

phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bên cạnh đó, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có hai tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng thêm Điều 54 cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án: Các tài liệu, chứng cứ liên quan đã thu giữ được tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Nguyễn Đình T](#) phải bồi thường cho bị hại anh [Nguyễn Ngọc H](#) số tiền 993.000.000 đồng. Nhưng bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 230.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Số tiền còn lại phải bồi thường là 763.000.000 đồng, buộc bị cáo phải trả.

[6] Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Đình T](#) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Đình T](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Đình T](#) 10 (mười) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/11/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Các tài liệu, chứng cứ liên quan đã thu giữ được, tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án, gồm:

- Sao kê tài khoản ngân hàng số 0311000688269 [ngân hàng V](#) mang tên [Nguyễn Ngọc H](#); 01 (một) USB nhãn hiệu SanDish; 01 (một) tập gồm 08 tờ giấy A4 chụp màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn giữa [Nguyễn Đình T](#) và [Nguyễn Ngọc H](#).

- Sao kê tài khoản số 360205591585 mở tại [Ngân hàng A chi nhánh tỉnh N](#) mang tên [Nguyễn Đình T](#) và 521920876910 mở tại [Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Đ](#) mang tên [Nguyễn Đình T](#).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS buộc bị cáo [Nguyễn Đình T](#) bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của anh [Nguyễn Ngọc H](#) là: 993.000.000 đồng. Nhưng hiện có số tiền đã nộp 230.000.000đ tại tài khoản 3949.0.1054377.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo ủy nhiệm chi số 15 ngày 29/5/2024 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp – [Công an tỉnh Q](#). Số tiền còn lại phải bồi thường là 763.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản

lỗi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6.7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo [Nguyễn Đình T](#) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 38.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án do Tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

VKSND tỉnh Quảng Bình;
Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
Vụ GĐKT I TAND TC (khi bản án sơ thẩm có HL);
Phòng HSNV Công an tỉnh QB (PV06).
Những người tham gia tố tụng;
Lưu hồ sơ, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân